TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST Ngày: 10/8/2023 V/v: "Ly hôn giữa chị P và anh N"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1985 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà 70 P, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Ngô Văn N – Sinh năm: 1986 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2023 và tại bản tự khai ngày 21/4/2023, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày: Chị và anh Ngô Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định năm 2006.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn do áp lực về kinh tế, anh N không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình. Chị và anh N đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không

có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Anh H sinh ngày 03/12/2006 và Ngô Tùng D sinh ngày 20/02/2014 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị sẽ tiếp tục nuôi 2 con chung và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 4 triệu đồng/ con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Ngô Văn N đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn N;

Con chung: Giao con chung Ngô Anh H sinh ngày 03/12/2006 và Ngô Tùng D sinh ngày 20/02/2014 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh N phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P theo quy định của pháp luật.

Án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp án phí ly hôn, anh N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Văn N hiện vẫn thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, không rõ thời điểm trở về, vì vậy không thể thực hiện việc tống đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ngô Văn N vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn N nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị N trình bày là do anh N không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng nên chị P và anh N sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay cả hai bên không gặp gỡ tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Ngô Văn N của chị Phạm Thị P

[5] Về việc giao con chung chưa thành niên: Giữa chị P và anh N có một con chung là Ngô Anh H sinh ngày 03/12/2006 và Ngô Tùng D sinh ngày 20/02/2014; Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào nguyện vọng của con chung; Để đảm bảo ổn định việc học tập sinh hoạt của con chung nên giao cả 2 con chung cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cả chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn N. Khi áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con chung; Hội đồng xét xử thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị P là 4 triệu đồng/tháng tương đương 2 triệu đồng/tháng/1 con là phù hợp nên được chấp nhận. Kể từ tháng 8/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh N phải có trách nhiệm thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho chị N số tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 2 triệu đồng.

[7] Về tài sản: Chị Phạm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp án phí ly hôn, anh Ngô Văn N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.*Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn N.

2. *Giao con chung chưa thành niên:* Giao con chung Ngô Anh H, sinh ngày 03/12/2006 và Ngô Tùng D, sinh ngày 20/02/2014 cho chị Phạm Thị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P mỗi con chung một tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi con chung

đủ 18 tuổi. Anh Ngô Văn N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004929 ngày 17 tháng 4 năm 2023. Anh Ngô Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.*Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị P, anh Ngô Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Bùi Xuân Thọ